

Bản án số : 169/2017/HNST.

Ngày 11 /9/2017.

Về việc: “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Đỗ Duy Hùng**.

+ Ông **Lê Văn Lâu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 11/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2017 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Đỗ Hữu K**, sinh năm 1988. (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị **Lưu Thị T**, sinh năm 1992. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh **Đỗ Hữu K** trình bày:

Anh với chị **Lưu Thị T** kết hôn với nhau vào năm 2011, trên cơ sở quen nhau, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè vào ngày 24/9/2012, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 7 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị **T** bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân nhau đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị **T** có hai con chung là cháu **Đỗ Huỳnh A**, sinh ngày 29/6/2011 và cháu **Đỗ Anh T**, sinh ngày 23/02/2013, hiện đang sống với anh.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay anh **K** khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị **Lưu Thị T**.

- Về con chung: Yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị T vắng mặt nhưng chị đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

1-Xét thấy: Chị Lưu Thị T đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T.

2-Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu K và chị Lưu Thị T kết hôn với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 24/9/2012, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên anh và chị T sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với chị T. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa anh K với chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh K với chị T sống ly thân nhau đến nay đã hơn hai năm nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên anh K xin ly hôn với chị T là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh K ly hôn với chị T.

Riêng chị T từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay chị đã được tổng đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng chị cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh K, điều đó cho thấy chị đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của anh .

3- Về con chung: Anh K yêu cầu nuôi con chung là cháu Đỗ Huỳnh A, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 23/02/2013. Xét thấy vì từ khi anh K và chị T sống ly thân cho đến nay thì cháu Huỳnh A và cháu Anh T sống với anh K đã có cuộc sống ổn định, anh K vẫn nuôi dưỡng tốt. Căn cứ vào điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K. Về cấp dưỡng anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4- Tài sản chung, nợ chung: anh K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có tranh chấp thì chị T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí : anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Điều b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51 và Điều 56, Điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1- Chấp nhận cho anh Đỗ Hữu K ly hôn với chị Lưu Thị T.
2- Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung là cháu Đỗ Huỳnh A, sinh ngày 29/6/2011 và cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 23/02/2013 cho anh K nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

3- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

4- Án phí: Anh Đỗ Hữu K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 06723 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Anh Đỗ Hữu K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Lưu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Việt Chương

